**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƢỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 08/2022/QĐST - HNGĐ

*Mẫu số 40-DS*

*Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*MA, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƢƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc *“ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: TDP 9, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986

Nơi cư trú: TDP 9, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86,116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L.

# Công nhận sự thỏa thuận của các đƣơng sự cụ thể nhƣ sau:

* 1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
	2. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L có 02 người con chung là cháu Nguyễn Minh Q sinh ngày 23/4/2013 và cháu Nguyễn Minh Qu, sinh ngày 11/02/2015.

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Q và cháu Qu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H với mức cấp dưỡng 750.000đồng/tháng/cháu, tổng cả

hai cháu là 1.500.000đồng/tháng, cấp dưỡng định kỳ hằng tháng cho đến khi cháu Q

và cháu Qu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian giao nuôi con chung tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* 1. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L không có.
1. **Về án phí**: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hảo đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009301 ngày 11 tháng 10 năm 2022. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.
2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
3. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

* TAND tỉnh Điện Biên;
* VKSND huyện;
* Chi cục THADS;
* UBND xã thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên;
* Các đương sự;
* Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Vân**